

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 5 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lân

Bà Lưu Xông Pha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 177/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Quốc L, sinh năm 1990 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Như Ý, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Quốc L trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2015, ông và bà Huỳnh Như Ý cưới nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng ông không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, vợ ông là bà Ý bỏ nhà đi không có lý do và vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Như Ý.

- Về con chung: Có 03 con chung là Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 12/01/2016; Trần Ngọc T, sinh ngày 28/6/2017 và Trần Thảo N, sinh ngày 22/10/2019. Hiện 03 con chung đang sống cùng với ông, ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu bà Ý cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Như Ý, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng bà Ý vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Quốc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Huỳnh Như Ý hiện đang cư trú tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Huỳnh Như Ý đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, ông Trần Quốc L yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà Ý.

[2] Về hôn nhân: Ông Trần Quốc L và bà Huỳnh Như Ý có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của ông L và bà Ý là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nguyên đơn ông Trần Quốc L cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng ông không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, vợ ông là bà Ý bỏ nhà đi và vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay nên ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Như Ý. Trong khi đó, bà Huỳnh Như Ý đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy bà Ý không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với ông L. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của ông L và bà Ý đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc L, cho ông L ly hôn với bà Như Ý là phù hợp.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Trần Quốc L và bà Huỳnh Như Ý có 03 con chung là Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 12/01/2016; Trần Ngọc T, sinh ngày 28/6/2017 và Trần Thảo N, sinh ngày 22/10/2019 hiện các cháu đang được cha là ông Trần Quốc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản ghi nhận ý kiến con chưa thành niên ngày 08/4/2024, cháu Trần Ngọc Thảo V xác định mẹ cháu đã bỏ nhà đi mấy năm nay, từ nhỏ đến nay cháu và hai em của cháu là Ngọc T và Thảo N sống với cha và bà nội, cha và bà nội chăm lo cho các cháu rất tốt, mẹ không thăm nom cũng không liên lạc gì. Trường hợp cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với cha. Trong khi đó, bà Như Ý cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của ông L

nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu là Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 12/01/2016; Trần Ngọc T, sinh ngày 28/6/2017 và Trần Thảo N, sinh ngày 22/10/2019 cho ông Trần Quốc L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu S thành niên là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Huỳnh Như Ý không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc L không đặt ra vấn đề về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Quốc L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Huỳnh Như Ý thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Quốc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 53, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc L, cho ông Trần Quốc L ly hôn với bà Huỳnh Như Ý.

2. Về con chung: Giao các cháu: Trần Ngọc Thảo V, sinh ngày 12/01/2016; Trần Ngọc T, sinh ngày 28/6/2017 và Trần Thảo N, sinh ngày 22/10/2019 cho ông Trần Quốc L có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Bà Huỳnh Như Ý không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông L.

3. Về án phí: Ông Trần Quốc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004718 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương